

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 4900/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-BKHĐT ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bổ sung mới trong lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức,

cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-BKHĐT ngày 06/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 và Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 824/TTr-SKHĐT ngày 11/11/2020 và Tờ trình số 4417/SKHĐT-ĐKKD ngày 25/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính cấp tỉnh được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (*danh mục và nội dung đính kèm*). Cụ thể như sau:

1. Ban hành mới 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh.

2. Sửa đổi 14 thủ tục hành chính cấp tỉnh:

- Lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Sửa đổi 05 thủ tục (*gồm các thủ tục số 01, 02, 03, 04, 05 - Lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)*) đã được ban hành tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Trong đó thủ tục số 02 “*Lập, thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại*” được sửa tên thành “*Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại*”

- Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp: Sửa đổi 09 thủ tục (*gồm các thủ tục: 1, 2, 3, 4, 5, 28, 30, 32, 33 - Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp*) đã được ban hành tại Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày

27/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh (gồm các thủ tục số 117, 118, 119, 120 - Lĩnh vực viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGOs)) đã được ban hành tại Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ/hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 và Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai; UBND cấp huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi; làm cơ sở để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cập nhật nội dung đối với các thủ tục hành chính được ban hành mới; điều chỉnh nội dung đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Công TTĐT tỉnh.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 24 / 12 / 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Stt	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI		
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ	
1	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	1
2	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	11
II	LĨNH VỰC ĐÁU THẦU	
3	Thủ tục Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất	21
III	LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)	
4	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	23
IV	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN	
5	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	24
V	LĨNH VỰC VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI (NGOs)	
6	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	27
7	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương	34

	trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
8	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc chương trình hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		
I	LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)	
1	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	45
2	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (Tên cũ: “Lập, thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại”)	47
3	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	52
4	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	54
5	Xác nhận chuyên gia	56
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	
6	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	60
7	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	65
8	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	68
9	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	71
10	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	74
11	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	77
12	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	79
13	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư	81

	nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
14	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	83
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ/HỦY BỎ		
LĨNH VỰC VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI (NGOs)		
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).	
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	